

Thành phố Sơn La, ngày 03 tháng 01 năm 2020.

Số: 14/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019 về ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ 5, phường C, thành phố S, tỉnh Sơn La.

Căn cứ khoản 3 Điều 147, Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn H và chị Phạm Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung:

Chị Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Đình P, sinh ngày 18/04/2016, đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Văn H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Đình P, sinh ngày 18/04/2016; mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng/tháng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2020 đến khi con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Điều không có.

c) Về án phí: Anh Nguyễn Văn H tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu số 0004702 ngày 10/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp Quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- Chi cục THADS TP Sơn La;
- UBND phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự (2);
- Lưu: hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Hạnh